

Số: 584/KH-UBND

*Thượng Nhật, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã**

Thực hiện Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh về tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện về tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Nam Đông.

UBND xã ban hành Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI**

### **1. Mục đích**

a) Rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2021.

b) Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

c) Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

**2. Yêu cầu:** Việc tổng rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả điều tra phải phản ánh đúng thực tế tình hình

phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ảnh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

### **3. Tiêu chí**

a) Đối với việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2021.

b) Đối với việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025:

#### **Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025**

- Tiêu chí thu nhập:

+ Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin;

+ Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

#### **Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025**

- Chuẩn hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

+ Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Chuẩn hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản;

+ Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Chuẩn hộ có mức sống trung bình:

+ Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng;

+ Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

### **4. Đối tượng, phạm vi rà soát**

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã;

- Các ngành đoàn thể, chính trị xã hội và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

## **II. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT**

### **1. Công tác chuẩn bị và thời gian điều tra**

a) Công tác chuẩn bị

\* Cấp xã (trước ngày 25/9/2021):

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (*sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo xã*) theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành kế hoạch tổng rà soát;

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã, thôn lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 tới nhân dân và các Hội đoàn thể cấp xã, thôn, tổ dân phố để biết, tham gia cùng thực hiện;

- Tổ chức lực lượng rà soát cấp xã, thôn theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, am hiểu đặc điểm của địa phương; có thiết bị điện thoại thông minh để phục vụ rà soát (trong trường hợp cuộc rà soát yêu cầu triển khai thông qua ứng dụng điện thoại thông minh).

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo cho thành viên Ban Chỉ đạo xã, thôn;

- Mời UBMTTQVN cấp xã chủ trì giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Thời gian điều tra, rà soát và tiến độ thực hiện

- Thời gian điều tra, rà soát: Từ ngày 25/9/2021 đến 31/10/2021

- Tiến độ thực hiện:

+ Báo cáo sơ bộ: UBND xã trước ngày 20/10/2021; UBND xã hoàn thành trước ngày 20/10/2021. Báo cáo sơ bộ: UBND huyện trước ngày 25/10/2021

+ Báo cáo chính thức: UBND xã trước ngày 10/11/2021; UBND xã hoàn thành trước ngày 20/11/2021. Báo cáo chính thức: UBND huyện trước ngày 25/11/2021.

### **2. Phương pháp rà soát**

a) Đối với chuẩn nghèo năm 2021: Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Đối với chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm lâm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

### **III. KINH PHÍ**

Kinh phí tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách mảng lao động xã hội**

\* Tham mưu UBND xã thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp xã theo quy định;

- Tổ chức triển khai Kế hoạch và phối hợp với Phòng Lao động – TB&XH tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình cho các thành viên Ban chỉ đạo xã, thôn và điều tra viên các thôn; cung cấp tài liệu hướng dẫn cho điều tra viên, giám sát viên các ngành tham gia rà soát trên địa bàn toàn xã;

- Tham mưu UBND xã ý kiến phản hồi về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các trường thôn; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Tham mưu Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát;

**2. Công chức Tài chính – Kế toán:** Hướng dẫn và bố trí các nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

#### **3. Công chức VHXXH phụ trách mảng Văn hóa - Thông tin xã**

- Phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

**4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:** Hướng dẫn Mặt trận dân cư và các tổ chức thành viên các các thôn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức Kế hoạch tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã.

#### **5. Các thôn**

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

## **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1.** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các ngành liên quan khẩn trương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 25/9/2021; báo cáo UBND xã nội dung triển khai để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

**2.** Công chức VHXXH có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, giám sát và báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Kế hoạch của các ngành tổng hợp, báo cáo UBND xã trước ngày 10/11/2021.

**3.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các thôn kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Lao động – TB&XH;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- TT-UBMTTQVN xã;
- Các ngành đoàn thể xã;
- Các đồng chí BCD;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Báp**